

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA ĐỒNG BÀO CÁC TỘC NGƯỜI THIỂU SỐ Ở THỪA THIÊN HUẾ

TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG

Hơn bao giờ hết, cứ mỗi kỳ Đại hội Đảng toàn quốc thì vấn đề phát triển văn hóa nước ta đều được đề cập đến và thể hiện qua văn kiện Đại hội. Trong Đại hội lần thứ XI của Đảng, vấn đề phát triển văn hóa được xác định: "Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển là thể hiện rõ nhất tính ưu việt của chế độ ta. Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, vừa kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam".

Đề Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đi vào cuộc sống, Đảng ta bao giờ cũng chú ý đến việc phát triển văn hóa trên cơ sở bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống. Và, một thực trạng đáng buồn hiện nay là, có nhiều luồng văn hóa lạ du nhập vào nước ta, đã làm biến dạng hoặc mất dần các yếu tố văn hóa truyền thống của đồng bào các tộc người thiểu số ở Việt Nam nói chung và ở Thừa Thiên Huế nói riêng, nhất là ở tầng lớp thanh thiếu niên.

Đứng trước thực trạng đó, vẫn còn nhiều điều, nhiều cái mà chúng ta chưa làm được, các cơ quan quản lý Nhà nước vẫn còn lúng túng. Vậy làm thế nào để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các tộc người thiểu số ở Thừa Thiên Huế trong khi Đảng, Nhà nước và Chính phủ luôn có những hành động thiết thực trong chiến lược

"Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"?

1- Đặt vấn đề

Trong vài năm trở lại đây, vùng núi Thừa Thiên Huế đã diễn ra quá trình hội nhập văn hóa, từng bước thay đổi bộ mặt làng bản của các tộc người. Quá trình này diễn ra hết sức phức tạp, người dân nơi đây đã tiếp cận, phần nào hòa nhập với văn hóa mới và vô tình đã làm "hòa tan" dần những yếu tố văn hóa truyền thống của dân tộc.

Có thể tạm tính thời điểm hội nhập văn hóa mới của người dân nơi đây bắt đầu từ sự kiện làm đường Hồ Chí Minh đi qua địa bàn huyện A Lưới. Chính sự đền bù, giải tỏa đã làm cho một số hộ gia đình giàu có lên, phương tiện sinh hoạt gia đình được đầu tư và con cái bắt đầu làm quen với lối sống hiện đại và sự lan tỏa này diễn ra hết sức nhanh chóng.

Lối sống đam mê chạy theo vật chất tầm thường, những kiểu ăn chơi thời thượng, như cà phê đèn mờ, cà phê vườn, karaoke, ưa xe máy, điện thoại di động, quán nhậu, bia, game online đã len lỏi vào từng thôn bản. Trong lúc người già cảm thấy mình như bị bỏ rơi bởi dòng chảy của phương tiện hiện đại còn lớp trẻ thì chân ướt, chân ráo khắp khển học đòi lối sống mới. Họ không biết rằng, văn hóa của tộc mình vẫn còn bảo lưu lối sống săn bắt và hái lượm, du canh và du cư.

Sự tiếp cận cuộc sống hiện đại được giới trẻ ở tộc người thiểu số Thừa Thiên Huế tiếp thu một cách "tài giỏi" và "nhanh chóng". Giờ đây, chúng ta có thể bắt gặp không ít người trong số họ nhuộm tóc nhiều màu, mặc quần jean, áo pull, nghe nhạc

"mì ăn liền", thích phóng xe máy với tốc độ lớn và thích giết thời gian vào những quán cà phê.

Hiện chưa ai có thể điều tra xã hội học về việc tiếp cận những thị hiếu tầm thường của người dân nơi đây. Song, những thực trạng được nêu ra dưới đây sẽ một phần nào thấy rõ được ý nghĩa và định hướng bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của các tộc người thiểu số ngày càng bị mai một.

2- Thực trạng về văn hóa - xã hội ở vùng đồng bào các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế

Vào thời điểm giao thời văn hóa, nền văn hóa của các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế hiện nay đang có nhiều điểm trống, vì cái cũ không còn phù hợp nữa, cái mới lại chưa có, hoặc có nhưng chưa hoàn chỉnh. Chẳng hạn, ngày nay khi tiến hành các lễ cúng, bà con nơi đây học theo người Việt là thấp hương, chờ khi hương tàn mới dọn cỗ, nhưng thế hệ trẻ lại chẳng biết gì, họ sẽ bê gậy hương ngăn lại để mau tàn. Theo nhận xét của giới nghiên cứu thì đây là thái độ của cách tiếp thu văn hóa không có ý thức, coi thường yếu tố tâm linh trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, các vị thần.

Giới trẻ của tộc thiểu số chẳng biết tộc mình đốt cây gì để thay hương hoặc nghi thức cúng tế như thế nào trong hệ thống tín ngưỡng thờ đa thần của họ.

Với chương trình xóa bỏ ngôi nhà dài, nhà sàn bằng hình thức tách hộ lập vườn thì những ngôi nhà truyền thống chỉ còn trong tiềm thức của cộng đồng². Điều này chúng ta dễ nhận thấy nhất là ở cách tiếp thu một cách mạnh mẽ của đồng bào cùng với sự du nhập ào ạt văn hóa của người Kinh, đã và đang trở thành mốt, ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực mà trong đó nổi bật nhất là lĩnh vực văn hóa.

Bản sắc văn hóa của các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế có nguy cơ suy giảm một cách nghiêm trọng mà đặc biệt là mảng di sản văn hóa phi vật thể. Mất rừng, mất môi trường sống truyền thống, cùng với sự phá vỡ của tín ngưỡng đa thần đã làm đơn điệu đời sống văn hóa cộng đồng. Lớp trẻ dần từ chối những buổi sinh hoạt diễn xướng dân ca, dân nhạc, dân vũ, thích nhảy Rap, Rock, Hip hop, nhạc cụ hiện đại thay cho nhạc cụ dân tộc. Những buổi kể chuyện cổ tích, nói lý xung quanh bếp lửa vốn được xem là bản sắc độc đáo của các tộc người thì nay không còn,

mà lớp trẻ lại thích thú với việc ra đường đứng chơi, ngóng người qua lại, thích đi xe máy và ưa phóng nhanh vượt ẩu.

Đáng lí ra, nếu những sự ưa thích vô bổ đó được thay bằng việc đọc báo, xem ti vi, nghe đài, học bài thì lớp trẻ sẽ thu được một lượng kiến thức khổng lồ.

Hiện nay, các lễ hội ở miền núi thường được tổ chức ít dần và có tổ chức đi nữa thì cái hồn cổ truyền cũng đã bị Kinh hóa. Khi tổ chức hội, bộ trang phục lễ hội của họ không có, hoặc phải đi mượn và chủ yếu mặc theo trang phục người Việt (nữ mang áo dài, nam mang quần jean) lắt lết theo điệu trống, chiêng đã tạo nên một bức tranh phản cảm. Trong quá trình tổ chức lễ hội, người dân nơi đây thích hát nhạc tiền chiến, nhạc trẻ của người Việt mà bỏ đi những làn điệu dân ca quen thuộc, như Cà lơi, Cha chắp, Ba bói của mình.

Khi quan sát một lễ hội, thì chúng ta thường hay thấy người già sử dụng các loại nhạc cụ chiêng, khèn, trống còn lớp trẻ thì chỉ đứng nhìn một cách ái ngại. Tâm lí của lớp trẻ ngày nay không thích những gì xưa cũ. Họ thật sự muốn xa lánh những cái gì gọi là cũ, là không thời thượng. Đây chính là một sự lạc hậu về nhận thức, sự thụ lùi về văn minh, văn hóa một cách rõ rệt.

Đáng buồn hơn nữa là, thanh niên tộc thiểu số đã dần bỏ rơi hoặc không sử dụng tiếng nói của tộc mình mà chỉ thích nói tiếng Việt. Đáng lí ra, họ phải làm thế nào để sử dụng tốt lối giao tiếp song ngữ nhằm mục đích tiếp thu và giữ gìn vốn truyền thống bản sắc của tộc người. Ước lượng mỗi ngày người dân nơi đây vô tình đã đánh mất đi một từ trong vốn từ vựng của tộc mình.

Tầng lớp thanh niên bây giờ ít ai biết nghĩa của các từ ngữ cổ thuộc bản ngữ. Ngược lại, họ thích nói các từ tục của người Việt hoặc thích nói bì bõm tiếng Anh (yes, no, hello, I love you, ok). Họ cho đó là phương tiện giao tiếp của kẻ học đòi có cơ sở, thích khoe khoang vốn từ vựng ngoại lai mà họ học, đọc và bắt chước được.

Khi thế hệ người già mất đi sẽ là một khoảng trống không thể gì bù đắp nổi về tri thức văn hóa, trong khi lớp trẻ lại thờ ơ với chính sự sáng tạo có cơ sở khoa học của tộc mình. Ví như các tri thức dân gian; luật tục, phong tục, kinh nghiệm sản xuất, lao động; cách chọn nương rẫy, chọn đất làm nhà, chặt tre đan gùi, chọn gỗ làm phụ kiện nhà Rông, chọn tranh, tre, lá mây lợp nhà... Lớp



trẻ hầu như không biết hoặc người già có truyền đạt nhưng họ không chịu tiếp thu. Bên cạnh những vấn đề đáng buồn ở lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thì lĩnh vực di sản văn hóa vật thể lại đáng bàn hơn.

Hiện tại, ở vùng đồng bào tộc thiểu số, bà con thích ở nhà xây hơn nhà truyền thống. Đây là lý do chính đáng, vì nhờ có những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên các ngôi nhà tạm bợ được thay thế bằng nguồn vốn của Dự án 134. Song không vì thế mà để mất hẳn hình bóng của những ngôi nhà dài, nhà sàn truyền thống³. Tuy nhiên, các ngôi nhà sàn hiện còn đã bị biến đổi, cách tân một cách chóng mặt không những về vật liệu xây dựng mà còn thay đổi cả về kiểu dáng, cách thức bài trí nội thất, tiện nghi sinh hoạt bên trong. Những phương tiện vận chuyển cũng bị trôi vào dòng xoáy của cuộc cách tân văn hóa. Hiện nay, người dân có tâm lý không thích đeo gùi mà chỉ thích chở trên xe đạp, xe máy. Trong sản xuất cũng vậy, trước đây các công cụ phục vụ sản xuất chủ yếu là do người dân làm ra thì ngày nay chỉ cần ra chợ mua là có, nên đã khiến cho giới trẻ mang tâm lý ỷ lại, chây lười trong sản xuất.

Vì nhu cầu của cuộc sống, của lối ăn tiêu hoang phí, nhiều gia đình đã đem bán các nhạc cụ, vật dụng của dòng tộc để lấy tiền phục vụ cho việc chi tiêu không đúng mục đích. Một số gia đình còn cầm sổ lương hưu, sổ đỏ, sổ hộ khẩu để mua xe máy cho con đi, trong khi chưa trả hết nợ thì xe máy bị hư hỏng do tai nạn hoặc bị cầm cố...

Lớp trẻ tộc người thiểu số ở Thừa Thiên Huế hiện nay ưa lối sống đua đòi, nên đã nảy sinh ra mâu thuẫn với gia đình, với xã hội. Cha mẹ, ông bà dần mất đi vai trò trụ cột trong gia đình, những lời bảo ban, nhắc nhở bị lãng quên. Những quy ước về quan hệ xã hội, cách ứng xử với môi trường tự nhiên, vai trò của già làng, trưởng bản bị lớp trẻ xem nhẹ.

Sở dĩ những thực trạng trên tồn tại trong tâm thức lớp trẻ do những nguyên nhân sau:

- Một số thanh niên, học sinh, sinh viên đi làm việc, học tập tại các thành phố lớn, đem về những luồng văn hóa mới lạ, khiến cho thanh niên trong thôn bản học theo.

- Khách du lịch đến vùng núi Thừa Thiên Huế ngày càng nhiều, khiến cho người dân thấy thế mà học đòi cách ăn mặc mới lạ.

- Từ khi đường Hồ Chí Minh được mở rộng, hệ

thống thủy điện được xây dựng là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế kéo theo sự du nhập các luồng văn hóa mới lạ vào tầng lớp thanh thiếu niên.

- Lứa tuổi thanh niên chưa được trang bị đầy đủ về vốn kiến thức văn hóa của tộc mình nên dễ dàng bị sự tác động của các yếu tố văn hóa bên ngoài. Cho nên họ tiếp thu không có sự chọn lọc, cố biểu hiện xu hướng vọng ngoại, quay lưng lại với những sinh hoạt cổ truyền.

- Công tác quản lý còn bộc lộ nhiều yếu kém, thiếu những giải pháp khả thi. Chưa có được mô hình, phương thức sinh hoạt văn hóa thực sự hiệu quả trong các cơ sở thôn bản.

- Các sinh hoạt lễ hội, văn nghệ dân gian nhiều lúc còn mang tính hình thức.

- Thiếu những công trình nghiên cứu khoa học, thiếu tính thực tiễn cho các dự án, mục tiêu gìn giữ và phát huy vốn văn hóa, văn nghệ dân gian trong đời sống xã hội. Nguồn kinh phí, ngân sách, phương tiện, con người đầu tư và bố trí cho lĩnh vực này còn quá ít ỏi và khó khăn, đặc biệt là sự thiếu hụt các cán bộ làm công tác văn hóa là người thiểu số.

- Thiếu những sáng tác, tác phẩm, công trình nghệ thuật, tài năng kế thừa và nâng cao các giá trị văn hóa truyền thống tộc người để có thể tạo được sức lôi cuốn, hấp dẫn cộng đồng tham gia sinh hoạt văn hóa truyền thống.

Và, "... trong quá trình giao lưu, hội nhập, nếu tộc người nào không giữ được cái riêng của mình thì sẽ bị mất các giá trị văn hóa truyền thống, thay vào đó là những biểu hiện lai căng, kệch cỡm và sớm muộn sẽ mất đi bản sắc văn hóa của mình, sẽ bị hòa tan vào dân tộc khác⁴. Vì vậy, đứng trước thực trạng đó, chúng ta cần phải có những định hướng cụ thể cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa này ra sao?

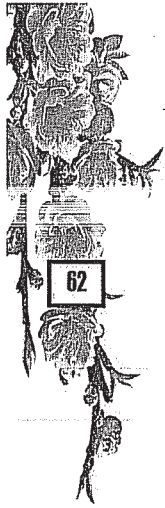
3- Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế

3.1- Giải pháp bảo tồn

- Phải tăng cường sự quản lý, chỉ đạo ở các cấp, các ngành cần có sự quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đến với mọi người dân. Làm cho họ tự giác để cao trách nhiệm, có ý thức để tham gia vào công tác bảo tồn vốn văn hóa của tộc mình.

- Ban văn hóa các xã, thị trấn tiến hành lập đề án thống kê phân loại các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các tộc thiểu số trên địa bàn, như





công chiêng, chum chóc, nghệ nhân truyền nghề, kể chuyện, nhà cửa, vật dụng sinh hoạt...

- Cần sớm xây dựng nhà trưng bày và sưu tầm các hiện vật gắn với sinh hoạt của đồng bào để giữ gìn và giáo dục tinh thần yêu truyền thống trong thế hệ trẻ.

- Tiến hành việc ghi âm, ghi hình các biểu tượng văn hóa, dân ca, dân nhạc, dân vũ, lễ hội, nghệ nhân...

- Khôi phục các ngành nghề thủ công truyền thống, truyền dạy, truyền nghề cho thế hệ trẻ.

- Tăng cường việc giảng dạy tiếng nói của tộc thiểu số cho các cán bộ, giáo viên người Kinh lên công tác, tăng thời lượng phát sóng bản tin tiếng tộc người thiểu số trên đài phát thanh - truyền hình huyện.

3.2- Giải pháp phát huy.

- Phải có kế hoạch xuất bản sách, tài liệu song ngữ, như Tà Ôi - Việt, Pacô - Việt, Cotu - Việt về các luật tục, truyện cổ, văn hóa văn nghệ dân gian.

- Xử lý, lựa chọn và nhân rộng các loại băng hình, ghi âm và phim tài liệu về văn hóa nhằm phục vụ bà con thôn bản, phục vụ cán bộ làm công tác nghiên cứu, quản lý văn hóa.

- Thành lập một Ban nghiên cứu hoặc Tổ nghiên cứu, Trung tâm thông tin tư liệu về người Tà Ôi - Pacô, Cotu giúp Ủy ban nhân dân các huyện hoạch định chính sách phát triển văn hóa bên cạnh Phòng Dân tộc - Tôn giáo và Phòng Văn hóa - Thông tin của hai huyện miền núi là Nam Đông và A Lưới.

- Đào tạo đội ngũ làm công tác văn hóa, nghệ thuật chuyên sâu nhằm lưu diễn, phổ biến, giới thiệu bản sắc văn hóa của các tộc thiểu số đến với đồng bào.

- Sử dụng rộng rãi, thường xuyên các loại thông tin đại chúng để tuyên truyền về bản sắc văn hóa, làm sống dậy niềm tự hào dân tộc.

4- Tóm kết

Nghị quyết 07 - NQ/TV ngày 23 tháng 11 năm 2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác và chính sách đối với các đồng bào dân tộc Thừa Thiên Huế nêu rõ: "Bảo tồn, khai thác và phát huy truyền thống văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa của từng dân tộc trên cơ sở tôn trọng tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán của từng dân tộc... Tích cực mở rộng giao lưu văn hóa giữa các dân tộc thông qua các hình thức hội diễn, tổ chức lễ hội, triển lãm, ngày văn hóa thể thao... nhằm làm

đậm đà và tiên tiến hơn nền văn hóa của đại gia đình các dân tộc". Qua đây cho chúng ta thấy rõ, vấn đề hội nhập và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các tộc người thiểu số ở trên địa bàn là rất quan trọng.

Làm thế nào để có thể hòa nhập mà không hòa tan mới là khó. Nên chăng, chúng ta cần phải định hướng cho đồng bào tiếp cận cái truyền thống và hiện đại trên cơ sở xây dựng các thiết chế văn hóa, trong đó chú ý đến các sắc thái văn hóa truyền thống của các tộc người.

Hiện tại, ở miền núi Thừa Thiên Huế, nhà văn hóa huyện được xây dựng khang trang bằng kinh phí của địa phương và nhân dân đóng góp, có các nhà sinh hoạt cộng đồng ở 100% thôn, bản, hệ thống điểm Bưu điện văn hóa xã được mở rộng, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhân dân. Đã mở được 11 lớp dạy tiếng Pacô, Cotu cho các học viên là cán bộ chủ chốt của các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tộc thiểu số, góp phần giúp đội ngũ cán bộ các ban, ngành nâng cao năng lực công tác, tạo điều kiện gần dân, tiếp xúc và lắng nghe tâm tư nguyện vọng của dân.

Cuộc vận động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được thực hiện có hiệu quả tạo bước chuyển biến toàn diện trong đời sống xã hội của người dân.

Còn nhiều việc phải làm ở phía trước, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế đang đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết. Hy vọng rằng, dựa trên thực trạng văn hóa của các tộc thiểu số ở Thừa Thiên Huế như đã nêu trên, chúng ta sớm có những giải pháp tổng thể bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người, để giúp đồng bào nơi đây nhận thức được những giá trị văn hóa của tộc mình, đồng thời có ý thức tìm về cội nguồn để sẵn sàng, tự tin bước vào một thời đại mới. □

T.N.K.P

Chú thích:

1- Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, H, 2011, tr. 40.

2 và 3- Trần Nguyễn Khánh Phong, "Nhà của người Tà Ôi", Kỷ yếu Thông báo Văn hóa dân gian 2005, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu văn hóa, Nxb. Khoa học xã hội, H, 2006, tr. 602 - 611.

4- Nguyễn Văn Mạnh, "Bản sắc văn hóa của người Tà Ôi, Cotu, Bru - Vân Kiều ở Thừa Thiên Huế trong quá trình hội nhập văn hóa hiện nay", Tạp chí Dân tộc học, số 2 (128), 2004, tr. 39.